

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-ST

Ngày: 10/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lưu Danh Sử.

- Ông Tạ Khắc Nghĩa.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại Trụ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/HSST ngày 14/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/QĐXXST-HS ngày 28/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**— sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Đỗ Thị Đ; Con: Có 01 con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2020 đến ngày 01/8/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Chu Văn Q, sinh năm 1986; anh Nguyễn Văn Nhạc, sinh năm 1982. (Tất cả vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn L là người nghiện ma túy, loại Heroine; Khoảng 10 giờ ngày 29/7/2020, L đi nhờ xe của người không quen biết từ nhà đến khu vực trạm bơm R, xã V, huyện N để tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực Trạm bơm R thuộc địa phận xã V, N thì Nguyễn Văn L xuống xe đi bộ gặp 01 người nam giới (L không biết tên, tuổi, địa chỉ) trông giống người nghiện đang đứng ở đó nên L đi lại gần người nam giới và hỏi “Anh có hàng không bán cho em một trăm” - Ý L hỏi có ma túy bán không, người nam giới trả lời “Có đưa tiền đây”. Nguyễn Văn L lấy số tiền 100.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa cho L 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. L mở ra kiểm tra xác định đúng là Heroine nên gói lại rồi cầm gói Heroine ở tay phải. Sau đó Nguyễn Văn L đi nhờ xe của người đàn ông không quen biết đi về đến khu vực đường đê R thuộc địa phận thôn R, xã V, huyện N thì L xuống xe đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi L đi được một đoạn thì gặp Tổ công tác Công an huyện N phối H với Công an xã V làm nhiệm vụ tuần tra đi đến. Do sợ việc cất giấu trái phép Heroine trên tay bị phát hiện nên Nguyễn Văn L vứt gói ma túy xuống mặt đường đã bị Tổ công tác phát hiện yêu cầu nhặt lên kiểm tra. Nguyễn Văn L khai nhận đó là ma túy loại Heroine vừa mua về mục đích sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng thu giữ của Nguyễn Văn L có khối lượng 0,17 gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 212/KLGD-PC09-MT ngày 31/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,1592 (Không thấy một nghìn năm trăm chín mươi hai) gam là ma túy, loại Heroine.*

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 09; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,0738 (không thấy không nghìn bảy trăm ba mươi tám) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Heroine, toàn bộ vỏ gói bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 212/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSNQ ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" - Quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L - phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 29/7/2020.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn L vì hành vi tàng trữ Heroine của bị cáo là để sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo quy định là mẫu hoàn trả số 212/KLGD-PC09-MT bên trong là 0,0738 (*Không thấy không nghìn bảy trăm ba mươi tám*) gam là ma túy loại Heroine toàn bộ vỏ gói và phong bì niêm phong cũ theo quy định của pháp luật; 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói và phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là que thử nước tiểu tìm chất ma túy của bị cáo L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo. không có khiếu nại gì về Kết luận giám định 212/KLGD-PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản Luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Nội dung của bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo; Phù hợp với lời khai của bị cáo và người làm chứng cùng các vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ chứng cứ xác định: Vào 11 giờ 30 phút ngày 29/7/2020 tại khu vực đường đê R thuộc địa phận thôn R, xã V, huyện N, sau khi mua 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá tiền 100.000 đồng của một người nam giới không quen biết. Nguyễn Văn L đi tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã V làm nhiệm vụ tuần tra bắt quả tang khi L ném gói ma túy xuống mặt đường.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,1592 (*Không phải một nghìn năm trăm chín mươi hai*) gam là ma túy loại Heroine của bị cáo nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Là một trong các nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Từ những quy định của pháp luật hình sự, Hội đồng xét xử xác định đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định: Hành vi, tội danh và các điểm, khoản, điều luật áp dụng tại bản Cáo trạng, bản Luận tội và các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi mà bị cáo Nguyễn Văn L thực hiện đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Do đó phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải tiếp tục cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra để góp phần nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã căn cứ vào quy định của pháp luật hình sự để cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận thấy.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được giảm một phần về hình phạt.

3. Các vấn đề khác: Trong vụ án này, kết quả điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới đã bán Heroine cho Nguyễn Văn L nên không có căn cứ để xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo Nguyễn Văn L, vì bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi tàng trữ Heroine của bị cáo là để sử dụng không nhằm mục đích vụ lợi.

Về vật chứng của vụ án và tài sản đã thu giữ: Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định là mẫu hoàn trả số 212/KLGD-PC09-MT bên trong là mẫu chất bột dạng cục màu trắng là 0,0738 (*Không thấy không nghìn bảy trăm ba mươi tám*) gam là ma túy loại Heroine toàn bộ vỏ gói và phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói và phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là que thử nước tiểu tìm chất ma túy của Bị cáo L là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 29/7/2020

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo quy định là mẫu hoàn trả số 212/KLGD-PC09-MT bên trong là 0,0738 (*Không thấy không nghìn bảy trăm ba mươi tám*) gam là ma túy loại Heroine toàn bộ vỏ gói và phong bì niêm phong cũ theo quy định của pháp luật; 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói và phong bì niêm phong cũ; 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là que thử nước tiểu tìm chất ma túy của bị cáo L. (Tình

trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện N và Công an huyện N).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB.
- Công an huyện NQ.
- VKSND huyện NQ.
- THADS huyện NQ.
- Thi hành án hình sự.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.
- Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS./VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

(đã ký)

Hà Minh Lực